TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2023/HS-ST.

Ngày: 09/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Kiểu

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Từng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ, ngày 16/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn M**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Võ Văn G, sinh năm 1944 và bà Phan Thị L, sinh năm: 1946; Anh (chị) em ruột: gồm 07 người, lớn nhất sinh năm 1975, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo vợ: Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Lê Tuấn A, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

HKTT: Tổ X, ấp B, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : -Ông Nguyễn Văn A , sinh năm

1984.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp M, xã T, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

-Bà Phan Thị L, sinh năm 1946 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn M và Trần Thị D sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà trọ Kim Anh thuộc ấp Số Y, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, vào khoảng 15 giờ ngày 26/01/2022, khi cả hai đang ở nhà trọ thì Lê Tuấn A chạy xe mô tô biển số 68D1-751.xx đến gặp D và M để hỏi thăm về My (My là bạn gái của Lê Tuấn A) nhưng My không có tại đây, sau đó Tuấn A, D và M tổ chức ăn nhậu, trong lúc nhậu D hỏi Tuấn A mượn xe mô tô biển số 68D1-751.xx để đi đón bạn của D đến nhậu chung và được Tuấn A đồng ý. Trần Thị D điều khiển xe đến nhà Ti Na thuộc xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để đón Ti Na (khi đi Ti Na chạy xe mô tô của Ti Na), cả 2 chạy xe về nhà trọ Kim Anh cùng với Tuấn A và M tiếp tục nhậu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày tất cả nghỉ nhậu, D tiếp tục hỏi mượn xe mô tô 68D1-751.xx của Tuấn A để chạy cùng đưa Ti Na về nhà và được Tuấn A đồng ý. Trần Thị D đi ra phía trước phòng trọ lấy xe thì M nói cho đi cùng để đến nhà bạn chơi, sau đó Ti Na chạy xe của Ti Na, D điều khiển xe mô tô 68D1-751.xx chở M, khi đến khu phố C Sao, thị trấn H thì M xuống xe đi vào nhà ông Trần Quang L còn Trần Thị D tiếp tục điều khiển xe chạy cùng đưa Ti Na về nhà.

Khoảng 30 phút sau, Trần Thị D quay lại nhà ông L đón M đi về nhà của M tại ấp T, xã M, huyện Hòn Đất. Khi qua bến đò Tổng đội thì D giao xe cho M điều khiển, trên đường đi D nói với M "thôi mình cầm xe của thằng Tuấn A đi sanh sửa kiếm tiền", M trả lời "xe này của Tuấn A, em muốn cầm thì em hỏi Tuấn A đi anh không biết tới", D nói "xe của em tôi để tôi lo", khi nghe D nói vậy M trả lời "để anh chạy lại hỏi chỗ này thử coi, nếu người ta chịu cầm thì cầm". M điều khiển xe chở D đến nhà ông Nguyễn Văn A tại ấp M, xã T, huyện Hòn Đất để hỏi cầm xe, khi gặp ông A, M giới thiệu D là vợ của M và nhờ ông A cầm xe mô tô 68D1-751.xx cho D, do quen biết từ trước nên ông A tin tưởng M và đồng ý cầm xe mô tô 68D1-751.xx cho D với số tiền là 5.000.000 đồng. Sau khi có tiền D cùng với M đến sòng bài gần đó đánh bài binh đếm nút ăn tiền với một số người lạ mặt và bị thua hết số tiền 5.000.000 đồng, M đến gặp ông A nói cầm xe 68D1-751.xx thêm 2.000.000 đồng và được ông A đồng ý đưa cho D 2.000.000 đồng, sau đó D và M tiếp tục chơi đánh bài đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị thua hết số tiền 2.000.000 đồng. Do không còn tiền đi xe về nhà trọ nên D đến gặp ông A cầm xe 68D1-751.xx thêm 1.000.000 đồng để đi xe về nhà trọ Kim Anh. Khi D và M về đến

phòng trọ thì Lê Tuấn A vẫn còn ngồi tại đây đợi lấy xe, D nói dối với Tuấn A là xe bị cảnh sát giao thông bắt , sau đó biết không nói dối được nên cả hai đã thừa nhận mang xe mô tô 68D1-751.xx của Tuấn A đi cầm. Trần Thị D và Võ Văn M sau đó nhiều lần hứa hẹn chuộc xe trả lại cho Tuấn A nhưng không thực hiện, ngày 15/3/2022, Lê Tuấn A đã đến Công an xã Sơn Kiên tố giác hành vi của Trần Thị D và Võ Văn M. Quá trình điều tra Trần Thị D và Võ Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi của Trần Thị D đã bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tại bản án số 41/2022/HS-ST; ngày 28/9/2022, còn Võ Văn M sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 13/10/2022 bị bắt tạm giam theo quyết định truy nã cho đến nay.

*Tại Kết luận định giá số 16/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA. số loại: Sirius RC, màu sơn: Xám đen, biển số: 68D1-751.xx, số máy: E32VE412639, số khung: RLCUE3740MY112082, đăng ký và sử dụng từ ngày 31/12/2021, tại thời điểm ngày 26/01/2022 có giá trị là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 60/CT –VKSHĐ, ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn M về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn M từ **04** tháng đến **05** tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự do bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, kinh tế khó khăn.

Về Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã thu hồi xe mô tô biển số: 68D1-751.xx trả lại cho ông Lê Tuấn A là chủ sở hữu, tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đã ghi nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Võ Văn M đã tự nguyện bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn A thay cho bị cáo M, việc bồi thường này là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử nghi nhận.

Bị hại ông Lê Tuấn A đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Văn M trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; Các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó đều hợp pháp

Bị hại ông ông Lê Tuấn A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A được triệu tập hợp lệnhưng vắng mặt lần thứ 2. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]Về hành vi truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Võ Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của Trần Thị D, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã S lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 15/3/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, Trần Thị D lợi dụng sự tin tưởng của ông Lê Tuấn A hỏi mượn xe mô tô Biển kiểm soát số 68D1 – 751.xx để sử dụng nhưng sau đó cùng Võ Văn M đem đi cầm cố cho ông Nguyễn Văn A với tổng số tiền 8.000.000 đồng, cả hai đều khai nhận sử dụng số tiền cầm cố là 7.000.000 đồng vào mục đích bất hợp pháp (đánh bạc) và bị thua hết tiền dẫn để không có khả năng chuộc lại tài sản trả cho ông Lê Tuấn A. Giá trị tài sản mà Trần Thị D và Võ Văn M chiếm đoạt theo kết luật định giá là 17.500.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo Võ Văn M với vai trò đồng phạm là người giúp sức cho Trần Thị D.

Từ căn cứ trên xác định bị cáo Võ Văn M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng số 60/CT –VKSHĐ, ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn M về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm

2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng khi nghe bị cáo D khởi xướng việc cầm cố xe mô tô của Lê Tuấn A mặc dù biết chưa được sự đồng ý của ông Lê Tuấn A nhưng vẫn đồng ý giúp sức dẫn Trần Thị D tìm chỗ cầm cố xe, sau khi có tiền cùng sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối với Trần Thị D ngoài lần thực hiện hành vi này còn 02 lần thực hiện hành vi phạm tội khác và bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù. Đối với bị cáo Võ Văn M sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội thể hiện sự ăn năn hối cải , đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất khung hình phạt cũng đủ nghiêm, đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Phan Thị L là mẹ của bị cáo Võ Văn M đã tự thỏa thuận bồi thường thay cho bị cáo Võ Văn M số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn A là tự nguyện , tại phiên tòa bà Phan Thị L không yêu cầu bị cáo Võ Văn M trả lại số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn M mức án dưới khung hình

phạt là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn M **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt truy nã ngày 13/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Văn M.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang*
- *VKSND huyện Hòn Đất*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất*
- *Chi cục THA DS huyện Hòn Đất*
- *Sở Tư pháp*
- *Bị cáo; bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phúc